

Số: 172/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 09 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Phòng Công chứng số 4 tỉnh Gia Lai trực thuộc Sở Tư pháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 54/TTr-STP ngày 29 tháng 8 năm 2025 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 282/TTr-SNV ngày 04 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Phòng Công chứng số 4 là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, có chức năng cung cấp dịch vụ công chứng, chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của giao dịch mà luật quy định phải công chứng, luật giao Chính phủ quy định phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng; chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản, chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật về chứng thực.

2. Phòng Công chứng số 4 có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai và sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng công chứng

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định Luật Công chứng năm 2024, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở giúp Giám đốc Sở Tư pháp xây dựng đề án, kế hoạch, thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác công chứng tại địa phương.

4. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh trong việc hướng dẫn các thủ tục liên quan đến lĩnh vực công chứng cho cá nhân và tổ chức khi tham gia giao dịch nhằm ngăn ngừa tranh chấp, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho các bên.

5. Tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực công chứng theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý về tổ chức bộ máy; số lượng người làm việc; tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Giám đốc Sở Tư pháp.

7. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất với cấp có thẩm quyền theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân công, uỷ quyền của Giám đốc Sở Tư pháp và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng; viên chức và lao động hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

a) Trưởng phòng là người đứng đầu Phòng Công chứng số 4, trực tiếp quản lý, điều hành, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Công chứng số 4.

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, hưởng hệ số phụ cấp lãnh đạo, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách, quản lý, sử dụng đối với viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Số lượng người làm việc: thực hiện theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt theo thẩm quyền; xác định trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm, định mức kinh tế - kỹ thuật gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và khả năng tự chủ tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên của đơn vị.

Điều 4. Cơ chế tài chính và quản lý, sử dụng tài sản

1. Cơ chế tài chính, tài sản: Phòng Công chứng số 4 là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng phòng chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Phòng Công chứng số 4 theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Phòng và xin ý kiến các vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.
3. Quyết định này thay thế cho các văn bản Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 4 ban hành trước đó, hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Trưởng phòng Phòng Công chứng số 4 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- KBNN khu vực XV;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C3, C8.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn